

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2025/HS-ST

Ngày 24-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn An;

Ông Tạ Kỳ Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Bùi Thị Thúy K, sinh năm 1992; tại: tỉnh An Giang; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố G, phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ và bà Đỗ Ngọc H, có chồng: Phạm Ngọc S và 03 người con; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Võ Tấn T, sinh năm 1976; tại: tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo:

không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn K1 (đã chết) và bà Tô Thị D (đã chết); có vợ Phan Thị Kim Y và 02 người con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 01/10/2020, bị Công an phường L, thị xã T, xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền” (đã nộp phạt ngày 12/10/2020); bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1973; tại: tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố G, phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Đ1 (đã chết) và bà Đặng Thị B; có vợ Lê Thị Thanh T2 và 02 người con; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Nguyễn Văn T3, sinh ngày: 10/10/1971; tại: tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp G, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú hiện nay: Khu phố L, phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ2 (đã chết) và bà Phạm Thị N (đã chết); có vợ Nguyễn Thị L (đã ly hôn) và 02 người con; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Lê Nguyên P, sinh năm 1979; tại: tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Khu phố T, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phúc N1 và bà Phạm Thị Thanh T4; có vợ Trần Thị Thanh T5 (đã ly hôn) và 02 người con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 17/4/2013, bị Công an huyện T (nay là thị xã T), tỉnh Tây Ninh xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Cá cược cá độ bằng tiền hoặc dưới các hình thức khác trong hoạt động thi đấu thể thao, vui chơi giải trí, các hoạt động khác” (đã nộp phạt ngày 11/01/2013); bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Nguyễn Thành D1, sinh năm: 1990; tại: tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam;

tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T6 và bà Vương Thị V; có vợ Đỗ Thị Trà M và 01 người con; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. Nguyễn Văn C, sinh năm 1966; tại: tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố T, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ3 (đã chết) và bà Tiêu Thị N2 (đã chết); có vợ Phạm Thị B1 và 02 người con; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

8. Võ Hoang T7, sinh năm 1985; tại: tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn K1 (đã chết) và bà Tô Thị D (đã chết); có vợ Nguyễn Ngọc T8 và 03 người con; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

9. Dương Hồng K2 (tên gọi khác: Q), sinh năm 1980; tại: tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn L1 và bà Trần Thị H1; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành án tại Trại giam C1, chấp hành xong ngày 10/7/2018 (đã được xóa án tích); bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 40 phút ngày 25/9/2024, Công an phường T kiểm tra hành chính nhà Bùi Thị Thúy K tại khu phố G, phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh phát hiện Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T3, Võ Tấn T, Lê Nguyên P, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thành D1, Võ Hoang T7, Dương Hồng K2 đang tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức binh xập xám. Thu giữ của K 38 lá bài tây, tiền Việt

Nam 200.000 đồng, thu giữ của Thợ tiền Việt Nam 21.900.000 đồng; riêng các bị cáo còn lại chạy thoát. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T giải quyết theo thẩm quyền.

Qua điều tra thể hiện: Vào khoảng 14 giờ ngày 25/9/2024, Võ Tấn T, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T1, Lê Nguyên P đến quán cà phê tại nhà của Bùi Thị Thúy K để uống nước, đồng thời yêu cầu K cung cấp bài để đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền thì K đồng ý và thu tiền xâu của T3, T1, T và P mỗi người số tiền 50.000 đồng. Sau khi thu tiền, K đi mua 02 bộ bài tây đem về cho các bị cáo tham gia đánh bạc với hình thức binh xập xám thắng thua bằng tiền, thỏa thuận làm cái xoay vòng mỗi người 01 ván, mỗi tụ đặt thấp nhất 100.000 đồng, cao nhất 500.000 đồng. Quá trình đánh bạc cụ thể như sau:

- Võ Tấn T: Mang theo số tiền 23.450.000 đồng, đưa cho K số tiền 50.000 đồng, sử dụng số tiền 3.400.000 đồng để đánh bạc. Thợ chơi được khoảng 15 ván, thua số tiền 1.500.000 đồng. Thu giữ trên người số tiền 21.900.000 đồng.

- Nguyễn Văn T1: Mang theo số tiền 2.050.000 đồng, đưa cho K số tiền 50.000 đồng, còn lại sử dụng để đánh bạc, chơi được khoảng 15 ván, thắng được số tiền 200.000 đồng. Khi bị Công an kiểm tra, T1 bỏ chạy mang theo số tiền 2.200.000 đồng.

- Nguyễn Văn T3: Mang theo số tiền 1.050.000 đồng, đưa cho K số tiền 50.000 đồng, còn lại sử dụng để đánh bạc, chơi được khoảng 15 ván, thắng được số tiền 400.000 đồng. Khi bị Công an kiểm tra, T3 bỏ chạy mang theo số tiền 1.400.000 đồng.

- Lê Nguyên P: Mang theo số tiền 850.000 đồng, đưa cho K số tiền 50.000 đồng, còn lại sử dụng để đánh bạc, chơi được khoảng 15 ván, thắng được số tiền 800.000 đồng. Khi bị Công an kiểm tra, P bỏ chạy mang theo số tiền 1.600.000 đồng.

- Nguyễn Văn C: Đến quán cà phê của K lúc 14 giờ 20 phút, mang theo số tiền 600.000 đồng để sử dụng đánh bạc. Cội tham gia đặt chung tụ bài của T1 02 ván, ván thứ nhất đặt số tiền 100.000 đồng, kết quả thắng; ván thứ hai đặt số tiền 200.000 đồng chưa có kết quả thì bị Công an kiểm tra, C bỏ chạy mang số tiền 700.000 đồng.

- Nguyễn Thành D1: Đến quán cà phê của K lúc 14 giờ 20 phút, mang theo số tiền 670.000 đồng để sử dụng đánh bạc. D1 tham gia đặt chung tụ bài của Thợ 03

ván, ván thứ nhất đặt số tiền 100.000 đồng, kết quả thua; ván thứ hai đặt số tiền 100.000 đồng, kết quả thắng; ván cuối đặt số tiền 200.000 đồng chưa có kết quả thì bị Công an kiểm tra, D1 bỏ chạy mang theo số tiền 670.000 đồng.

- Võ Hoang T7: Đến quán cà phê của K lúc 14 giờ 20 phút, mang theo số tiền 4.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc. T7 sử dụng tụ bài của T3, K2 sử dụng tụ bài của P để đá ngang 04 ván, mỗi ván 500.000 đồng, kết quả huề tiền. Khi bị Công an kiểm tra, T7 bỏ chạy mang theo số tiền 4.000.000 đồng.

- Dương Hồng K2: Đến quán cà phê của K lúc 14 giờ, mang theo số tiền 1.600.000 đồng để sử dụng đánh bạc. K2 sử dụng tụ bài của P, T7 sử dụng tụ bài của T3 để đá ngang 04 ván, mỗi ván 500.000 đồng, kết quả huề tiền. Khi bị Công an kiểm tra, K2 bỏ chạy mang theo số tiền 1.600.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T3, Võ Tấn T, Lê Nguyên P, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thành D1, Bùi Thị Thúy K, Võ Hoang T7, Dương Hồng K2 đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Riêng T1, T3, T, P, C, D1, K, T7 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Vật chứng thu giữ: 38 lá bài tây loại bài tây 52 lá và tiền Việt Nam 14.270.000 đồng.

* Kê biên tài sản: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiến hành kê biên thửa đất số 93, tờ bản đồ số 66, diện tích 357,5m², tại khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh của Võ Hoang T7; kê biên thửa đất số 317, tờ bản đồ số 52, diện tích 773m², tại khu phố T, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh của Nguyễn Văn C; các bị cáo còn lại không có tài sản nên không kê biên.

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT-VKSTrB ngày 03 tháng 6 năm 2025, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh truy tố: Bùi Thị Thúy K, Võ Tấn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T3, Lê Nguyên P, Nguyễn Thành D1, Nguyễn Văn C, Võ Hoang T7 và Dương Hồng K2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Thị Thúy K, Võ Tấn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T3, Lê Nguyên P, Nguyễn Thành D1, Nguyễn Văn C, Võ Hoang T7 và Dương Hồng K2 thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Bùi Thị Thúy K, Võ Tấn T, Lê Nguyên P, Dương Hồng K2, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T3, Võ Hoang T7, Nguyễn Thành D1, Nguyễn Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thị Thúy K từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách đối với bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Tấn T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách đối với bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (năm) 06 tháng.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Nguyên P từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách đối với bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (năm) 06 tháng.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Hồng K2 từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách đối với bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (năm) 06 tháng.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 06 (sáu) tháng 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 từ 06 (sáu) tháng 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Hoang T7 từ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

8. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D1 từ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

9. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đến 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng trong vụ án theo qui định pháp luật.

Các bị cáo: Bùi Thị Thúy K, Võ Tấn T, Lê Nguyên P, Dương Hồng K2, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T3, Võ Hoang T7, Nguyễn Thành D1, Nguyễn Văn C thống nhất với luận tội và không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo Bùi Thị Thúy K, Võ Tấn T, Lê Nguyên P, Dương Hồng K2, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T3, Võ Hoang T7, Nguyễn Thành D1, Nguyễn Văn C xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sửa chữa bản thân, khắc phục sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội danh và điều luật áp dụng: Vào khoảng 14 giờ ngày 25/9/2024, Võ Tấn T, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T1, Lê Nguyên P đến quán cà phê tại nhà của Bùi Thị Thúy K để uống nước, đồng thời yêu cầu K cung cấp bài để đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền thì K đồng ý và thu tiền xâu của T3, T1, T và P mỗi người số tiền 50.000 đồng. Các bị cáo tham gia đánh bạc với hình thức binh xập xám thắng thua bằng tiền, thỏa thuận làm cái xoay vòng mỗi người 01 ván, mỗi tụ đặt thấp nhất 100.000 đồng, cao nhất 500.000 đồng. Quá trình đánh bạc còn có sự tham gia đặt cược của các bị cáo Dương Hồng K2, Võ Hoang T7, Nguyễn Thành D1, Nguyễn Văn C, đến 14 giờ 40 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 14070.000 đồng.

Qua điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Thị Thúy K, Võ Tấn T, Lê Nguyên P, Dương Hồng K2, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T3, Võ Hoang T7, Nguyễn Thành D1, Nguyễn Văn C khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người làm chứng; phù hợp với vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu giữ nên có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Bùi Thị Thúy K, Võ Tấn T, Lê Nguyên P, Dương Hồng K2, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T3, Võ Hoang T7, Nguyễn Thành D1, Nguyễn Văn C phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số: 35/CT-VKSTrB ngày 03 tháng 6 năm 2025, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, bản thân các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài bằng việc làm bất chính và nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên các bị cáo cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình người tham gia đánh bạc và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính

chất, mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy rằng:

- Đối với bị cáo Bùi Thị Thúy K, sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý để các bị cáo khác đánh bạc nhằm lấy tiền xâu nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án.

- Đối với các bị cáo Võ Tấn T; Lê Nguyên P; Dương Hồng K2 tham gia làm cái, tham gia đặt cược nhiều ván hơn các bị cáo khác; các bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc đã bị xét xử hình sự về tội liên quan đến đánh bạc. Mặc dù các bị cáo đã chấp hành xong và được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, đã được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội đánh bạc nên các bị cáo chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo Bùi Thị Thúy K nhưng cao hơn các bị cáo khác.

- Đối với các bị cáo Võ Tấn T, Nguyễn Văn T1 tham gia làm cái đánh bạc từ đầu nên các bị cáo chịu mức hình phạt thấp hơn các bị cáo Bùi Thị T9, Võ Tấn T; Lê Nguyên P; Dương Hồng Khanh K3 nhưng cao hơn các bị cáo khác còn lại.

- Đối với các bị cáo Võ Hoang T7, Nguyễn Thành D1, Nguyễn Văn C tham gia đánh bạc với số lần, số tiền thấp nên chịu mức hình phạt thấp nhất trong vụ án.

[5] Khi quyết định hình phạt, có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ:

- Các bị cáo Bùi Thị Thúy K, Võ Tấn T, Lê Nguyên P, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T3, Võ Hoang T7, Nguyễn Thành D1, Nguyễn Văn C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa: Các bị cáo Bùi Thị Thúy K, Võ Tấn T, Lê Nguyên P, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T3, Võ Hoang T7, Dương Hồng K2, Nguyễn Thành D1, Nguyễn Văn C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Thành D1 có ông nội tên Nguyễn Văn X là liệt sĩ; bị cáo Lê Nguyên P có ông ngoại tên Phạm Văn B2 là liệt sĩ; bị cáo Dương Hồng K2 có cậu ruột tên Trần Xuân T10 và Trần Ngọc T11 là liệt sĩ, nên các bị cáo được áp dụng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Xét thấy, 2020, bị cáo T đã từng bị Công an phường L, thị xã T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền; năm 2013, bị cáo P bị Công an huyện T (nay là thị xã T) xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Cá cược bằng tiền hoặc dưới các hình thức khác trong hoạt động thi đấu thể thao, vui chơi giải trí, các hoạt động khác”; năm 2018, bị cáo K2 bị Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Mặc dù các bị cáo đã chấp hành xong, nhưng sẽ được xem xét khi lượng hình.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo Bùi Thị Thúy K, Võ Tấn T, Lê Nguyên P, Dương Hồng K2; đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T3; đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Võ Hoang T7, Nguyễn Thành D1, Nguyễn Văn C, đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo phạt cải tạo không giam giữ là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với: 38 lá bài tây là phương tiện phạm tội, đã qua sử dụng, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 14.070.000 đồng của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Tại phiên tòa, bị cáo K thừa nhận ngoài ngày 25/9/2024 bị phát hiện bắt quả tang sử dụng địa điểm quản lý cho đánh bạc thì còn cho các bị cáo đánh bạc lần khác, thu lợi bất chính (tiền xâu) 200.000 đồng. Mặc dù xác định số tiền, số người tham gia đánh bạc của những lần đề truy tố nhưng lời thừa nhận của bị cáo K phù hợp với lời khai của các bị cáo khác về việc này nên cần buộc bị cáo K phải nộp lại số tiền 200.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Căn cứ các Điều 128, Điều 129 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xét thấy, có áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên cần tiếp tục:

- Thực hiện Lệnh kê biên tài sản số: A1034/LKB-VPCQCSĐT ngày 16/5/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đối với thửa đất số 317, tờ bản đồ số 52, diện tích 773m², tại khu phố T, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh của bị cáo Nguyễn Văn C.

- Thực hiện Lệnh kê biên tài sản số: A1035/LKB-VPCQCSĐT ngày 16/5/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đối với thửa đất số 93, tờ bản đồ số 66, diện tích 357,5m², tại khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh của bị cáo Võ Hoang T7.

[9] Đối với Phạm Ngọc S (chồng bị cáo K) không biết bị cáo K sử dụng căn nhà thuộc quyền sở hữu của hai vợ chồng cho các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên không đề cập xử lý.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thị Thúy K 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 24 tháng 6 năm 2025.

Giao bị cáo Bùi Thị Thúy K cho phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã tuyên cho hưởng án treo.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Thị Thúy K.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Tấn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án

treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 24 tháng 6 năm 2025.

Giao bị cáo Võ Tấn T cho phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã tuyên cho hưởng án treo.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Võ Tấn T.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Nguyên P 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 24 tháng 6 năm 2025.

Giao bị cáo Lê Nguyên P cho phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã tuyên cho hưởng án treo.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Nguyên P.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Hồng K2 (tên gọi khác Q) 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 24 tháng 6 năm 2025.

Giao bị cáo Dương Hồng K2 (tên gọi khác Q) cho phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã tuyên cho hưởng án treo.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Dương Hồng K2 (tên gọi khác Q).

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh T nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T1 cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát giáo dục.

Trường hợp người chấp hành án vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Miễn lao động phục vụ cộng đồng và miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn T1.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh T nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T3 cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát giáo dục.

Trường hợp người chấp hành án vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Miễn lao động phục vụ cộng đồng và miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn T3.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Hoang T7 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

8. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D1 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

9. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 38 lá bài tây (đã qua sử dụng) không còn giá trị.
- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 14.070.00. (mười bốn triệu không trăm bảy mươi nghìn) đồng.
- Buộc bị cáo Bùi Thị Thúy K nộp lại số tiền thu lợi bất chính 200.000 (hai trăm nghìn) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh).

Căn cứ các Điều 128, Điều 129 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiếp tục thực hiện Lệnh kê biên tài sản số: A1034/LKB-VPCQCSĐT ngày 16/5/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đối với thửa đất số 317, tờ bản đồ số 52, diện tích 773m², tại khu phố T, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh của bị cáo Nguyễn Văn C để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

- Tiếp tục thực hiện Lệnh kê biên tài sản số: A1035/LKB-VPCQCSĐT ngày 16/5/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đối với thửa đất số 93, tờ bản đồ số 66, diện tích 357,5m², tại khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh của bị cáo Võ Hoang T7 để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo Võ Hoang T7.

Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Bùi Thị Thúy K, Võ Tấn T, Lê Nguyên P, Dương Hồng K2 (tên gọi khác Q), Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T3, Võ Hoang T7,

Nguyễn Thành D1, Nguyễn Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Bùi Thị Thúy K, Võ Tấn T, Lê Nguyên P, Dương Hồng K2 (tên gọi khác Q), Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T3, Võ Hoang T7, Nguyễn Thành D1, Nguyễn Văn C được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao TP.HCM;
- Phòng KTNV. TATTN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND Phường Trảng Bàng;
- UBND phường Lộc Hưng;
- UBND phường Gia Lộc;
- UBND phường An Tịnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trang Thái Châu